

I. NHỮNG TRƯỜNG HỢP BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Theo Điều 27 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của tòa án quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân cố ý không chấp hành án hoặc cản trở thi hành án thì tùy từng trường hợp mà bị xử phạt vi phạm hành chính.

Trong đó, không chấp hành án là hành vi cố ý của người phải thi hành án không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính khi đã có quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án hoặc có biên bản yêu cầu tổ chức thi hành án của Chấp hành viên.

Cản trở việc thi hành án là hành vi trái pháp luật tác động đến quá trình thi hành án dẫn đến chậm thi hành, không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án.

II. NHỮNG TRƯỜNG HỢP BỊ TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ TRONG THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Theo Điều 28 Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của tòa án quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân cố ý không chấp hành án hoặc cản trở thi hành án quy định người nào có hành vi không thi hành án, không chấp hành án, cố ý cản trở việc thi hành án có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định người nào cố ý không chấp



Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm công khai quyết định buộc thi hành án hành chính

hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cần thiết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

III. TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT CỦA NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHẬM TRỄ

Theo Điều 29 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP quy định thì người phải thi hành án trong quá trình thi hành án mà gây ra thiệt hại thì phải khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, hoàn trả theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, pháp luật về dân sự.

IV. HÌNH THỨC CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ VIỆC KHÔNG CHẤP HÀNH ÁN

Theo Điều 30 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định buộc thi hành án hành chính, Cục Thi hành án dân sự tổ chức công khai quyết định buộc thi hành án hành chính bằng hình thức đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền theo dõi



của Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc; đồng thời tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp và Cổng thông tin điện tử Chính phủ đối với các vụ việc người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Thông tin công khai gồm: tên, địa chỉ của người phải thi hành án; số, ngày, tháng, năm và tên Tòa án ra quyết định buộc thi hành án hành chính; nghĩa vụ phải thi hành. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả về việc thi hành xong, Cục Thi hành án dân sự đã công khai thông tin phải chấm dứt công khai thông tin.

5. Việc đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về thi hành án hành chính được quy định như thế nào?

Theo Điều 31 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP quy định cơ quan, người có thẩm quyền không xét thi đua, khen thưởng; không đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về thi hành án hành chính.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp trong thi hành án hành chính

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân nghiêm chỉnh thi hành án hành chính.

- Nghiêm chỉnh thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.

- Chỉ đạo việc thi hành án hành chính đối với các vụ việc phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự ở địa phương.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp và cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp với Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về tình hình, kết quả thi hành án hành chính của địa phương.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN “CỦNG CỐ, KIẾN TOÀN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2013 - 2016”

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH,
TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ,
TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT TRONG
THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH**

(Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án)



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
58 - 60 TRẦN PHÚ, HÀ NỘI**